TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ NINH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03-4-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Phượng, ông Trương Thành Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông Thái Viết V, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Bà L có mặt, ông V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Thái Viết V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P vào năm 2018. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống và tính cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Nhiều lần vợ chồng đã rất cố gắng, hai bên gia đình cũng đã can thiệp nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thái Viết V.

Về con chung: bà và ông vinh có 02 con chung là Thái Trần Phương N, sinh ngày 22/10/2019 và Thái Trần Phương C, sinh ngày 09/11/2023. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con đến tuổi thành niên và yêu cầu ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà thay đổi mức cấp dưỡng mỗi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Thái Viết V: sau khi thụ lý, Tòa án đã tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông V không đến Tòa án làm việc, cố tình trốn tránh nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L. Về quan hệ hôn nhân: cho bà Trần Thị Kim L và ông Thái Viết V ly hôn. Về nuôi con chung: giao hai cháu Thái Trần Phương N và Thái Trần Phương C cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định. Về tài sản chung, nợ chung: bà L không có yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: bà Trần Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Thái Viết V có địa chỉ: thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Thái Viết V đến lần thứ hai nhưng ông V vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt ông V là đúng quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Kim L và ông Thái Viết V tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào năm 2018 nên hôn nhân của họ là hợp pháp. Xét thấy, trong thời gian chung sống bà L và ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là

do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp. Bà L cho rằng, ông V không chăm lo làm ăn xây dựng gia đình, thiếu trách nhiệm với vợ, con. Từ đó, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại vợ chồng sống ly thân, bà L xác định không còn tình cảm với ông V và cương quyết xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhiều lần triệu tập hòa giải nhưng ông V không tham gia, điều đó chứng tỏ ông V không tôn trọng, không tha thiết việc hàn gắn quan hệ hôn nhân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L là đúng quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: bà L và ông V có 02 con chung là Thái Trần Phương N, sinh ngày 22/10/2019 và Thái Trần Phương C, sinh ngày 09/11/2023. Bà L có nguyện vọng được nhận nuôi hai con và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, bà L có công việc làm và thu nhập ổn định, hai con của bà L còn nhỏ, đang ở độ tuổi mẫu giáo, cần sự chăm sóc của mẹ và hiện nay đang sống cùng với bà L. Vì vậy, giao hai con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định của pháp luật. Về mức cấp dưỡng nuôi con: bà L yêu cầu ông V cấp dưỡng mỗi con 1.000.000 đồng/tháng là thấp so với quy định của pháp luật, nhưng đây là sự tự nguyện của bà L nên ghi nhận.

Về chia tài sản chung, nợ chung: bà L khai không có, không yêu cầu giải quyết, ông V không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim L.

Về hôn nhân: cho bà Trần Thị Kim L và ông Thái Viết V ly hôn.

Về nuôi con chung: giao hai con Thái Trần Phương N, sinh ngày 22/10/2019 và Thái Trần Phương C, sinh ngày 09/11/2023 cho bà Trần Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi. Ông Thái Viết V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng cho đến khi các con thành niên đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên, nếu bên phải thi hành án không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Long đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0018050, ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Ông Thái Viết V phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/4/2025); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- THADS huyện Phú Ninh;
- UBND xã Tam Đại
(Số 58/2018 ngày 28/12/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã Ký)

Lê Trung Thành